

THÔNG TƯ

Quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về thủ tục trình và xác nhận kháng nghị hàng hải.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải đối với tàu thuyền sau: tàu biển, tàu công vụ, giàn di động, tàu ngầm, tàu lặn, phương tiện thủy nội địa, thủy phi cơ và tàu cá hoạt động trong vùng nước cảng biển, vùng biển Việt Nam và hoạt động tuyến quốc tế (sau đây gọi tắt là tàu thuyền).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến việc trình và xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động trong vùng nước cảng biển, vùng biển Việt Nam và hoạt động tuyến quốc tế.

Điều 3. Những nội dung chính của kháng nghị hàng hải

Kháng nghị hàng hải gồm một số nội dung chính sau:

1. Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, số, ngày cấp, nơi cấp của chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu của thuyền trưởng.

2. Thông tin về tàu thuyền gồm: tên tàu thuyền, cảng (nơi) đăng ký, số đăng ký, cảng đến (cảng rời, cảng trung chuyển), tổng dung tích, quốc tịch, số IMO (nếu có).

3. Số lượng, chủng loại, đặc điểm đóng gói (rời/đóng bao) của hàng hóa trên tàu thuyền (nếu có).
4. Thời gian, vị trí xảy ra tai nạn, sự cố.
5. Điều kiện thời tiết khi xảy ra tai nạn, sự cố.
6. Mô tả diễn biến về tai nạn, sự cố.
7. Những tổn thất do tai nạn hoặc nghi ngờ có tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra (nếu có).
8. Những biện pháp đã áp dụng để khắc phục hoàn cảnh tai nạn, sự cố và hạn chế tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra (nếu có).
9. Những thông tin khác có liên quan đến tai nạn, sự cố (nếu có).
10. Danh sách liệt kê các tài liệu kèm theo như quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC NHẬN VIỆC TRÌNH KHÁNG NGHỊ HÀNG HẢI

Điều 4. Cơ quan xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải tại Việt Nam là Cảng vụ hàng hải hoặc Đại diện Cảng vụ hàng hải hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất.
2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải ở nước ngoài là cơ quan đại diện của Việt Nam nơi gần nhất hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của quốc gia nơi tàu thuyền hoạt động.

Điều 5. Hồ sơ xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải

1. Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển, tàu công vụ, giàn di động, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB:
 - a) Kháng nghị hàng hải (02 bản);
 - b) Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (01 bản);
 - c) Bản trích sao hải đồ liên quan đến vụ việc (trừ trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra khi tàu thuyền đang neo đậu tại cảng biển) (01 bản).
2. Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB), tàu cá:
 - a) Kháng nghị hàng hải (02 bản);
 - b) Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (01 bản, nếu có);